

Số: 275/BC-BTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

BÁO CÁO**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2015**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi chung và định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC). Tính đến ngày 12/8/2015, Bộ Tư pháp nhận được báo cáo công tác THPL về XLVPHC 06 tháng đầu năm 2015 của 21/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63/63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp báo cáo công tác THPL về XLVPHC 06 tháng đầu năm 2015 (từ ngày 01/10/2014 đến ngày 31/3/2015) như sau:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT****1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ**

1.1. Về phía Bộ Tư pháp: Ngày 17/03/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2015 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Quyết định số 494/QĐ-BTP), trong đó, có các hoạt động liên quan đến quản lý công tác THPL về XLVPHC. Bên cạnh đó, với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác THPL về XLVPHC, Bộ Tư pháp cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, các vấn đề “nóng” trong xã hội phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC.

1.2. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Trong 06 tháng đầu năm 2015, để tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật XLVPHC và Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội về việc thi hành Luật XLVPHC, Quyết định số 1473/QĐ-TTg, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THPL về XLVPHC, các Bộ, ngành đã chủ động xây

dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật XLVPHC. Thực hiện tốt công việc này điển hình là các Bộ: Công an, Quốc phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội¹.

2. Tại các địa phương

Trong 06 tháng đầu năm 2015, hầu hết UBND các tỉnh đã ban hành Kế hoạch, Chỉ thị về triển khai thực hiện pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, trong đó, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật thực hiện các công việc cụ thể. Nội dung các Chỉ thị, Kế hoạch này đều tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC, quán triệt, tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định pháp luật có liên quan đến XPVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi địa bàn, lĩnh vực quản lý².

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Việc soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Về việc ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật XLVPHC

Việc khẩn trương tổ chức soạn thảo, ban hành các Nghị định quy định XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm hoàn thiện hệ thống các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thi hành Luật XLVPHC. Tính đến ngày 31/3/2015, tổng số văn bản được Chính phủ ban hành để quy định chi tiết Luật XLVPHC là 55 Nghị định³. Trong đó có 06 Nghị định quy định về các vấn đề chung, 46 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các

¹ Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-BCA-V19 ngày 29/01/2015 về việc ban hành Kế hoạch quản lý, theo dõi tình hình THPL về XLVPHC, Quyết định số 392/QĐ-BCA-V19 ngày 29/01/2015 ban hành Chương trình công tác quản lý, theo dõi tình hình THPL về XLVPHC năm 2015.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Kế hoạch số 250/KH-BQP ngày 12/01/2015 về công tác quản lý XLVPHC trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2015.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 382/QĐ-LĐTBXH ngày 25/3/2015 về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh triển khai Luật XLVPHC.

² UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 27/01/2015 về việc thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2015.

UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 646/KH-UBND ngày 26/01/2015 về thực hiện công tác quản lý THPL về XLVPHC năm 2015 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 645/KH-UBND ngày 26/01/2015 về kiểm tra công tác quản lý nhà nước và THPL về XLVPHC năm 2015 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

UBND thành phố Đà Nẵng có Kế hoạch số 1234/KH-UBND ngày 12/02/2015 về triển khai thực hiện công tác quản lý THPL về XLVPHC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2015.

UBND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2015.

UBND tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2015.

³ Hiện còn 03 Nghị định chưa được Chính phủ ban hành: Nghị định quy định CSDLQG về XLVPHC (dự kiến trình Chính phủ trong năm 2015); Nghị định XPVPHC trong công tác dân tộc; Nghị định XPVPHC trong hoạt động chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hoá lãnh sự.

Tính đến thời điểm hiện nay, đối với Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, hiện vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu, soạn thảo (đã hoàn thành việc khảo sát tại các Bộ, ngành, địa phương), Bộ Tư pháp dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2015, cùng với việc trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

Đối với Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian GDTXPTT; tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại các cơ sở bảo trợ xã hội, do đối tượng mà Đề án hướng tới (người chưa thành niên trong thời gian GDTXPTT, sau khi hết hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại các cơ sở bảo trợ xã hội) trên thực tế không nhiều nên hiện tại, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ lồng ghép nội dung này vào Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Tại địa phương

Về cơ bản, các địa phương không ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC mà chủ yếu tổ chức triển khai thực hiện các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành. Trong 06 tháng đầu năm 2015, một số địa phương như Đắk Lắk, Thừa Thiên - Huế, Bình Phước... cũng ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC trên địa bàn¹². Các văn bản nêu trên là những văn bản pháp luật quan trọng, tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn triển khai có hiệu quả các quy định cụ thể của pháp luật về XLVPHC tại địa phương, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về THPL về XLVPHC.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XLVPHC

1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Về phía Bộ Tư pháp: Để tiếp tục triển khai nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức biên soạn tài liệu, biên soạn sách, sổ tay về XLVPHC, tiếp tục xây dựng, củng cố chuyên mục về XLVPHC trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Theo Kế hoạch trong năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức 08 lớp tập huấn cho các đối tượng là các cán bộ có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và các cán bộ đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Công tác hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ áp dụng pháp luật XLVPHC cũng được Bộ Tư pháp thường xuyên tiến hành, nhất là kể từ khi Cục Quản lý xử lý vi

¹² UBND tỉnh Đắk Lắk có Chỉ thị số 01/2015/CT-UBND ngày 07/01/2015 về việc thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Chỉ thị số 03/2015/CT-UBND ngày 22/01/2015 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Chỉ thị số 02/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 về việc triển khai thực hiện Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

lĩnh vực quản lý nhà nước và 03 Nghị định quy định về chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Tính đến ngày 31/3/2015, đã có 02 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực được tiến hành sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát sinh⁴. Hiện tại, có khoảng hơn 10 Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC cũng đang được tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế⁵ và 03 Nghị định đang được xây dựng và dự kiến trình Chính phủ ban hành trong năm 2015⁶.

Trên cơ sở các Nghị định do Chính phủ ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã xây dựng, ban hành Thông tư và Thông tư liên tịch quy định chi tiết thi hành các Nghị định trong lĩnh vực do mình quản lý, đến nay, đã có 48 Thông tư, Thông tư liên tịch được các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành.

1.2. Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Đề án

Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT); tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

⁴ Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

⁵ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa; Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 148/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề; Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam; Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/3/2013 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (CSCNBB).

⁶ Nghị định có nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược (đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế); Nghị định có nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh casino và Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục QLXLVPHC&TDTHPL) được thành lập và đi vào hoạt động. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và theo phân cấp của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Cục QLXLVPHC &TDTHPL đã kịp thời có các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC theo yêu cầu của các Bộ, ngành và địa phương.

1.2. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật XLVPHC trong 06 tháng đầu năm 2015 cũng được các Bộ, cơ quan ngang Bộ rất chú trọng. Tổ chức Pháp chế của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, đặc biệt là các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật thường xuyên tiến hành việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật XLVPHC và các Nghị định về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý (cho các đối tượng là người dân, doanh nghiệp, cán bộ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cán bộ thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính); bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính (cho các đối tượng là cán bộ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cán bộ thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính). Hình thức phổ biến chủ yếu được thực hiện thông qua hội nghị triển khai, hội nghị tập huấn, hội nghị trực tuyến hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ với các cấp chính quyền tại địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC tiếp tục được tăng cường¹³...

2. Tại các địa phương

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về XLVPHC tiếp tục được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức các hội nghị tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về xử lý vi phạm hành chính kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc phổ biến, tuyên truyền còn

¹³ Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về pháp luật XPVPHC, tuyên truyền, phổ biến tập trung các Nghị định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng pháp luật ngành văn hóa, thể thao và du lịch thông qua “Ngày pháp luật Việt Nam”, đã phổ biến đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các công chức, viên chức những nội dung cơ bản của Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng tài liệu giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật XLVPHC, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng để giới thiệu các văn bản hướng dẫn thi hành Luật XLVPHC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

được các địa phương triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức khác như: biên soạn chuyên mục hỏi đáp về Luật XLVPHC phát trên đài truyền thanh, truyền hình; phát tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền nội dung các văn bản XLVPHC; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật XLVPHC¹⁴.

Về công tác bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XLVPHC và quản lý công tác THPL về XLVPHC: hầu hết các địa phương đã cử cán bộ tham dự các đợt bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XLVPHC và quản lý công tác THPL về XLVPHC do Bộ Tư pháp tổ chức tại Hà Nội, Phú Yên, Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, một số địa phương cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị triển khai, các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về XLVPHC trên địa bàn các tỉnh, thành phố với sự tham gia của các Báo cáo viên của Bộ Tư pháp. Để nâng cao chất lượng công tác tư pháp cơ sở, nhiều Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ tư pháp cấp huyện, cấp xã trong đó đã lồng ghép thêm các nội dung về thi hành Luật XLVPHC.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THPL VỀ XLVPHC

1. Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc THPL về XLVPHC

1.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Trong năm 2015, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ quan tâm, chú trọng. Ngay từ cuối năm 2014 và đầu năm 2015, tổ chức pháp chế của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2015 trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Qua tổng hợp Báo cáo 06 tháng đầu năm 2015 công tác THPL về XLVPHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tính đến thời điểm hiện nay, đã có 09 Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra công tác THPL về XLVPHC¹⁵.

¹⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2015 Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tổ chức 77 hội nghị tuyên truyền, bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức về xử lý vi phạm hành chính cho trên 15.048 lượt người là cán bộ, công chức, người có thẩm quyền xử phạt VPHC và nhân dân trên địa bàn thành phố, phát hành 120.270 cuốn tài liệu, văn bản về XLVPHC;

Tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã của 8/8 huyện, thị xã và 122 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh về các biện pháp xử lý hành chính; Tỉnh Hà Tĩnh đã chức 01 cuộc tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cốt cán cấp tỉnh và cấp huyện với hơn 100 lượt người tham gia, tại cấp huyện đã tổ chức 05 cuộc tập huấn cho cán bộ làm công tác XLVPHC ở địa phương với 973 lượt người tham gia;

Trong 06 tháng đầu năm 2015, tỉnh Tây Ninh tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các hội nghị triển khai các văn bản pháp luật, ngày pháp luật, tủ sách pháp luật, qua các phương tiện thông tin đại chúng, Đài phát thanh và Truyền hình. Đối với cấp huyện thực hiện tuyên truyền kết hợp với phổ biến giáo dục pháp luật được 298 cuộc với 15.695 lượt người tham dự, tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh ở cấp xã 175 giờ phát sóng; cấp phát trên 5.000 tờ gấp đến nhân dân và 200 bộ đề cương giới thiệu pháp luật về XLVPHC. Ngoài ra, các sở, ngành còn tổ chức triển khai các nghị định, thông tư quy định về XLVPHC của từng ngành, lĩnh vực quản lý.

¹⁵ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng.

1.2. Tại các địa phương

Qua tổng hợp báo cáo công tác THPL về XLVPHC của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 06 tháng đầu năm 2015 cho thấy, rất nhiều địa phương đã ban hành Kế hoạch kiểm tra của UBND tỉnh về công tác XLVPHC, trong đó, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Lâm Đồng và Đồng Tháp là những địa phương điển hình. Bên cạnh các địa phương có Kế hoạch kiểm tra năm 2015 như đã nêu trên, một số địa phương đã thành lập các Đoàn kiểm tra đột xuất để kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC trong các lĩnh vực “nóng” như: đất đai, môi trường, xây dựng, giao thông đường bộ¹⁶. Các Đoàn kiểm tra thường do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định thành lập, lãnh đạo Sở Tư pháp làm trưởng đoàn, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc THPL về XLVPHC, các đoàn kiểm tra đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác XLVPHC, qua đó, giúp cho công tác XLVPHC tại cơ quan, đơn vị hoặc trên địa bàn được thực hiện nghiêm minh, chặt chẽ, kịp thời và triệt để hơn.

2. Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc THPL về XLVPHC

2.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Công tác thanh tra được các Bộ trực tiếp giao cho cơ quan chuyên môn về công tác thanh tra thực hiện (Thanh tra Bộ). Ngoài ra, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ cũng được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Việc triển khai công tác thanh tra do các Bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc chủ động thực hiện và báo cáo cơ quan thanh tra cấp trên theo quy định của pháp luật về thanh tra. Trong quá trình các cơ quan thực hiện công tác thanh tra mà phát hiện có VPHC thì các cơ quan này có thể tiến hành xử phạt theo thẩm quyền và được tổng hợp chung trong nội dung về tình hình và kết quả XPVPHC. Vì vậy, Bộ Tư pháp không đề cập cụ thể đến nội dung thanh tra thuộc thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong Báo cáo này.

Về công tác phối hợp thanh tra, theo quy định của Luật XLVPHC và Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan, được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Trong 06 tháng đầu năm 2015, chưa có vụ việc nào thuộc các trường hợp nêu trên nên việc phối hợp thanh tra chưa được triển khai thực hiện.

¹⁶ UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 về thành lập đoàn liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực Thuế và Y tế; Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 về thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình THPL về chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSCNBB; UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-STP ngày 27/3/2015 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình THPL về XLVPHC các lĩnh vực y tế, giao thông, xây dựng; Quyết định số 28/QĐ-STP ngày 27/3/2015 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình THPL về biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSCNBB.

2.2. Tại các địa phương: Tương tự như các Bộ, cơ quan ngang Bộ, hoạt động thanh tra được các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương mới bước đầu được triển khai thực hiện nên hầu hết các địa phương không báo cáo về nội dung phối hợp thanh tra hoặc có báo cáo nhưng chỉ đề cập rất chung chung, đan xen với công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành. Qua đó cho thấy, về cơ bản, việc phối hợp thanh tra việc THPL về XLVPHC trong 06 tháng đầu năm 2015 ở các địa phương chưa được triển khai hoặc có sự chuẩn bị bước đầu nhưng kết quả thu được chưa thực sự rõ nét.

V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC

1. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý THPL về XLVPHC

Ngày 25/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”. Trên cơ sở đó, ngày 22/12/2014, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong đó nêu rõ cơ cấu tổ chức của các Sở Tư pháp phải có Phòng QLXLVPHC&TDTHPL (quản lý công tác XLVPHC và theo dõi THPL) để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho ngành Tư pháp về mảng công việc này tại các địa phương.

1.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1.1. Đối với Bộ Tư pháp

Ngày 15/5/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về việc thành lập Cục QLXLVPHC&TDTHPL thuộc Bộ Tư pháp; ngày 03/6/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1266/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục QLXLVPHC&TDTHPL và ngày 11/7/2014, Cục QLXLVPHC&TDTHPL đã ra mắt và chính thức đi vào hoạt động. Tại thời điểm hiện nay, Cục QLXLVPHC&TDTHPL bước đầu đã đi vào hoạt động ổn định, triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ quan trọng theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định¹⁷.

1.1.2. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

¹⁷ Tính đến ngày 31/3/2015, Cục QLXLVPHC&TDTHPL gồm có Cục trưởng, 03 Phó Cục trưởng với 22 công chức, viên chức và lao động hợp đồng. Cơ cấu tổ chức của Cục gồm: Phòng Quản lý XLVPHC, Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Phòng CSDL XLVPHC; Văn phòng và Trung tâm Thông tin pháp luật về XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Quyết định số 1950/QĐ-TTg, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chú trọng công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, bố trí nguồn nhân lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC. Qua báo cáo của các Bộ, ngành cho thấy, đa số các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã giao cho Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC, bố trí từ 01 đến 03 cán bộ thực hiện công tác này. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC còn thiếu về số lượng, kiêm nhiệm nhiều công việc. Do đó, khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý công tác THPL về XLVPHC còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định, đặc biệt là đối với những việc tham mưu, xử lý những vụ việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên sâu. Tính đến ngày 31/3/2015, chỉ có Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai tốt việc tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao¹⁸.

1.2. Tại các địa phương

Qua theo dõi và tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương, đến nay, đã có 28 tỉnh, thành phố thành lập được Phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp (Phòng QLXLVPHC&TDTHPL) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định¹⁹. Ở một số địa phương, Sở Tư pháp đã xây dựng đề án tổ chức bộ máy, biên chế quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC của cơ quan tư pháp trên địa bàn để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ sung biên chế cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Tư pháp cấp xã và được UBND cấp tỉnh phê duyệt, còn đa số các địa phương chưa xây dựng được đề án tổ chức bộ máy, biên chế quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC. Tuy nhiên, các Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã chủ động bố trí cán bộ để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương và ngành.

2. Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý XLVPHC

Các điều kiện khác bảo đảm cho việc thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC bao gồm vấn đề về kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, hệ thống cơ sở dữ liệu về XLVPHC, công tác tổ chức lưu trữ hồ sơ, kho lưu trữ... là những yếu tố có ý nghĩa quan trọng để triển khai nhiệm vụ được hiệu quả, chất lượng. Tuy nhiên, do ở giai đoạn đầu của quá trình triển khai thực hiện, các điều kiện khác bảo

¹⁸ Bộ Công an đã giao nhiệm vụ này cho Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (V19), thành lập Phòng 8 thuộc Cục có chức năng quản lý XLVPHC.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao nhiệm vụ này cho Vụ Pháp chế làm đầu mối trong công tác theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC và thành lập Phòng Nghiệp vụ pháp chế 2.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Phòng Theo dõi thi hành pháp luật có nhiệm vụ về quản lý công tác THPL về XLVPHC.

¹⁹ Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Gia Lai, Hà Nam, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Kon Tum, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Thái Bình, Thừa Thiên-Huế, Tiền Giang, Yên Bái (Phòng Quản lý XLVPHC và TDTHPL).

đảm cho việc thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC nhìn chung còn thiếu và chưa đồng bộ, cụ thể:

2.1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Do ngân sách hạn hẹp, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC hiện nay không có. Ngoài ra, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác này còn thiếu, dẫn đến nhiều khó khăn trong hoạt động, ảnh hưởng đến chất lượng công việc được giao²⁰.

2.2. Đối với các địa phương

Hiện nay, do chưa có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền nên kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động cho quản lý công tác THPL về XLVPHC chưa được bố trí, chỉ lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn thuộc các lĩnh vực khác. Quá trình triển khai thực hiện, UBND các cấp đang sử dụng từ nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên của mỗi cấp.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 81/2014/NĐ-CP, Báo cáo công tác THPL về XLVPHC bao gồm báo cáo 06 tháng, hàng năm. Đối với báo cáo 06 tháng đầu năm 2015, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tương đối nghiêm túc, bài bản. Tuy nhiên, tiến độ báo cáo còn chậm, tính đến 12/8/2015, Bộ Tư pháp mới nhận được đầy đủ Báo cáo của 63/63 địa phương và 21/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Về nội dung Báo cáo công tác THPL về XLVPHC, một số Báo cáo đã nêu tương đối đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và cập nhật thông tin theo tinh thần Công văn số 4212/BTP-QLXLHC&TDTHPL ngày 06/10/2014 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác THPL về XLVPHC năm 2014. Tuy nhiên, các Báo cáo của hầu hết các Bộ, ngành, địa phương còn thiếu nội dung theo quy định, số liệu báo cáo chưa đầy đủ, chính xác và chưa bảo đảm tính thống nhất nên nhiều trường hợp dù gửi Báo cáo nhưng chưa đem lại kết quả, hiệu quả cao trong việc tổng hợp, đánh giá chung về tình hình, kết quả công tác THPL về XLVPHC 06 tháng đầu năm 2015.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Qua báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, có thể đánh giá một cách khái quát tình hình VPHC trong 06 tháng đầu năm 2015 như sau:

- Tình hình VPHC vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, diễn ra trên mọi lĩnh vực, trên khắp các địa bàn tỉnh, thành trên cả nước, số lượng hành vi VPHC rất lớn, chủ yếu diễn ra trong các lĩnh vực như: giao thông; an ninh trật tự, an toàn

²⁰ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

xã hội; môi trường; xây dựng, đất đai; hải quan, thủ tục thuế; thương mại, sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý rừng, lâm sản....

- Hành vi VPHC có tính chất nghiêm trọng, vụ việc VPHC phức tạp diễn ra chủ yếu ở các lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường. Việc xử phạt VPHC đối với các hành vi này trên thực tế thường gặp nhiều khó khăn do sự phản ứng của các đối tượng vi phạm, nhiều trường hợp chống đối hoặc chây ỳ, không chấp hành quyết định xử phạt, có trường hợp chỉ chấp hành quyết định xử phạt tiền mà không chấp hành các biện pháp khắc phục hậu quả. Đây cũng là các lĩnh vực VPHC thường dễ nảy sinh những khiếu nại, khởi kiện liên quan đến quyết định xử phạt của người có thẩm quyền.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và các cơ quan hữu quan, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng hợp, xử lý các số liệu trong các phụ lục kèm theo và báo cáo các vấn đề chủ yếu trong công tác THPL về xử phạt vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2015.

Kết quả công tác xử phạt vi phạm hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thể hiện cụ thể tại Phụ lục số 01 kèm theo Báo cáo này.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

Tính đến ngày 12/8/2015, Bộ Tư pháp nhận được báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 63/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kết quả áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại các địa phương trên cả được thể hiện cụ thể tại Phụ lục số 02 kèm theo Báo cáo này.

Riêng về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương đã đưa được 2633 người nghiện ma túy vào CSCNBB theo Quyết định của Tòa án, trong đó 2.096 người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, 537 người có nơi cư trú ổn định⁴¹. Về công tác tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào CSCNBB, theo Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hiện tại, đã có 11/63 tỉnh, thành phố quyết định thành lập cơ sở xã hội theo Nghị quyết số 98/NQ-CP (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Lào Cai, Nghệ An, An Giang, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Quảng Ninh, Long an), có một số tỉnh không thành lập cơ sở xã hội mà tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm công tác xã hội để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB. Các cơ sở đã tiếp nhận,

⁴¹ Báo cáo số 2754/LĐTBXH-PC ngày 15/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

quản lý 5.103 người vào cơ sở xã hội, trong đó: 1.855 người sau khi vào cơ sở đã xác định được nơi cư trú ổn định và đã đưa họ về địa phương để lập hồ sơ quản lý, giáo dục theo Luật XLVPHC; 224 người không xác định được tình trạng nghiện cũng đã được trả về địa phương; 2.096 người được Tòa án xem xét, quyết định đưa vào CSCNBB, số đối tượng còn lại hiện đang được quản lý tại các cơ sở xã hội⁴².

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về XLVPHC được nêu cụ thể tại Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo này.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

1.1. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật

Hiện nay, cơ sở vật chất, kỹ thuật dành cho công tác THPL về XLVPHC còn rất thiếu thốn; điều kiện về phương tiện, công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa bảo đảm; chưa huy động được các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước tham gia hỗ trợ cho tổ chức THPL, không bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi đi công tác, có nhiều trường hợp đối tượng vi phạm không hợp tác, chống lại lực lượng tuần tra, kiểm tra.

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế

- Khó khăn lớn nhất trong việc thực hiện pháp luật về XLVPHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương là không có đủ lực lượng triển khai thực hiện, quản lý; đồng thời nhiều công chức kiêm nhiệm, lại chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ XLVPHC chuyên ngành, nên việc triển khai thực hiện THPL về XLVPHC còn chưa thật sự đạt hiệu quả cao.

- Trình độ hiểu biết pháp luật về XLVPHC của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, do vậy dẫn đến tình trạng vi phạm và XLVPHC còn chưa đáp ứng so với yêu cầu. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tới công tác XLVPHC, nên việc chỉ đạo, phân công cán bộ, phòng chuyên môn còn hạn chế.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

⁴² Theo Báo cáo số 50/BC-BLĐTBXH ngày 17/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về XLVPHC chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế, chưa tập trung đúng đối tượng. Cơ chế phối hợp với các ngành, đoàn thể tại địa phương còn hạn chế, việc tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng trong nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; hình thức phổ biến mang tính đại trà như hội nghị, băng rôn, tờ gấp, khẩu hiệu, đài phát thanh,... chưa đa dạng về hình thức để phù hợp với từng đối tượng riêng biệt dẫn đến tình trạng một số người dân chưa nắm bắt được các quy định về XLVPHC.

Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác giúp UBND các cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước về XLVPHC là yêu cầu cần thiết. Từ khi Luật có hiệu lực đến nay việc tập huấn, bồi dưỡng từ các Bộ, ngành Trung ương mặc dù đã được Bộ Tư pháp tích cực triển khai thực hiện nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu, vì Luật XLVPHC có rất nhiều điểm mới so với Pháp lệnh XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có số lượng rất đồ sộ. Do đó, việc tổ chức thi hành còn nhiều lúng túng, chưa đạt hiệu quả.

3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong XLVPHC chưa hiệu quả

Một là, sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quá trình rà soát, nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC chưa thực sự chặt chẽ, vẫn còn tình trạng “mạnh ai nấy làm”, dẫn đến sự trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định pháp luật về XLVPHC, gây khó khăn trong quá trình thực thi, áp dụng pháp luật của các lực lượng có thẩm quyền XLVPHC. Điển hình là sự trùng lặp về hành vi vi phạm hành chính trong các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực.

Hai là, công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong tổ chức triển khai THPL về XLVPHC, đặc biệt là sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân trong việc triển khai áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thời gian qua chưa đồng bộ, chặt chẽ, dẫn đến sự chậm trễ trong quá trình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, nhất là các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng, làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THPL về XLVPHC.

4. Về việc báo cáo, thống kê

Việc báo cáo, thống kê chưa được thường xuyên và không đầy đủ. Việc chấp hành chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chưa được nghiêm túc, tiến độ báo cáo tại các đơn vị còn chậm, nội dung báo cáo chưa đầy đủ theo yêu cầu, việc thống kê số liệu báo cáo còn có sự trùng lặp giữa các cơ quan đơn vị, địa phương, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

gây khó khăn cho công tác tổng hợp số liệu, do đó ảnh hưởng đến việc đánh giá, tổng hợp báo cáo chung⁴⁵.

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

Kiểm tra, thanh tra việc THPL về XLVPHC là nhiệm vụ mới, do đó, trong quá trình triển khai thực hiện ở một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác kiểm tra, thanh tra nên vi phạm chậm phát hiện, nhiều trường hợp chỉ lập biên bản đình chỉ, không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chưa chủ động trong việc đôn đốc, khắc phục vi phạm.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Công tác THPL về XLVPHC trong 06 tháng đầu năm 2015 mặc dù được các Bộ, ngành, địa phương triển khai một cách bài bản, thống nhất theo quy định của Luật XLVPHC nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này có thể khái quát, đánh giá cụ thể như sau:

Thứ nhất, số lượng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp, do vậy đòi hỏi nhiều thời gian, công sức tổ chức nghiên cứu, khảo sát thực tế trong khi thời gian vật chất dành cho việc ban hành văn bản thường chỉ từ 06 tháng đến một năm. Luật XLVPHC với 58 Nghị định quy định chi tiết thi hành quy định nhiều vấn đề phức tạp, có ảnh hưởng rộng, nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều lĩnh vực, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp như xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, thương mại...⁴⁶.

Thứ hai, phạm vi XLVPHC là rất rộng, hiện nay chủ yếu do các cơ quan, cá nhân tiến hành độc lập theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan, chưa được xây dựng nên rất khó khăn trong việc đánh giá, tổng hợp đầy đủ, toàn diện công tác THPL về XLVPHC.

Thứ ba, các mức xử phạt tiền tuy được áp dụng thống nhất trong toàn quốc nhưng do nước ta là nước đang phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương có sự chênh lệch nên việc áp dụng mức xử phạt đối với một số đối

⁴⁵ Tính đến ngày 12/8/2015, Bộ Tư pháp mới nhận đủ Báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 21/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ, nhiều Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo muộn, do đó, ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo của Bộ Tư pháp, cụ thể là: ngày 17/7/2015, Bộ Tư pháp nhận được Báo cáo số 2754/LĐTĐBXH-PC ngày 15/7/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; ngày 21/7/2015, Bộ Tư pháp nhận được Báo cáo số 68/BC-BCT ngày 20/7/2015 của Bộ Công thương; ngày 22/7/2015, Bộ Tư pháp nhận được Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang; ngày 03/8/2015, Bộ Tư pháp nhận được Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 30/7/2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh; ngày 12/8/2015, Bộ Tư pháp nhận được Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Gia Lai.

⁴⁶ Trong quá trình xây dựng dự án Luật XLVPHC, trên cơ sở xác định số lượng văn bản quy định chi tiết là rất lớn, Chính phủ đã đề nghị Quốc hội xác định thời điểm có hiệu lực sau 18 tháng kể từ ngày thông qua để đủ thời gian vật chất xây dựng và ban hành các nghị định quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng không được chấp nhận.

tượng cụ thể ở một số nơi chưa có sự phù hợp, ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, kinh tế - xã hội kém phát triển thì mức phạt là quá cao so với điều kiện thực tế; ngược lại, ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển thì mức phạt lại chưa đủ sức răn đe, giáo dục.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về XLVPHC, về vai trò của công tác XLVPHC mặc dù đã được quan tâm thực hiện nhưng còn chưa đi vào chiều sâu nên chưa thực sự phát huy hiệu quả cao nhất, chưa ngấm, thấm sâu vào nhận thức của đông đảo cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Thứ năm, nhận thức của một bộ phận cán bộ về vai trò và ý nghĩa của công tác THPL về XPVPHC chưa sâu sắc. Do quản lý công tác THPL về XLVPHC là nhiệm vụ mới, lần đầu tiên được quy định tại Điều 17 Luật XLVPHC, việc nhận thức và nắm bắt đầy đủ nội dung quản lý công tác THPL về XLVPHC của các Bộ, ngành, địa phương cũng còn nhiều hạn chế. Ở một số địa phương, thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chưa nhận thức được vai trò quan trọng của nhiệm vụ này nên chưa có sự đầu tư, quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó, XLVPHC là lĩnh vực phức tạp, kinh nghiệm và hiểu biết của một số cán bộ, công chức làm công tác này còn hạn chế. Do vậy, một trong những thách thức lớn hiện nay trong công tác THPL về XLVPHC đó là công tác đào tạo và nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ XLVPHC. Mặt khác, ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân chưa cao, dễ dẫn đến những hành vi VPHC, có hành vi VPHC nhiều lần, cố tình tìm cách trì hoãn hoặc trốn tránh không thực hiện quyết định xử phạt hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho việc triển khai công tác THPL về XLVPHC còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

Thứ sáu, công tác kiểm tra, thanh tra tuy đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý THPL về XLVPHC. Công tác theo dõi, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền xử phạt chưa được thực hiện hiệu quả, việc phát hiện, xử lý vi phạm còn chưa kịp thời, chưa nghiêm minh.

Thứ bảy, công tác THPL về XLVPHC là nhiệm vụ mới, rất phức tạp, việc triển khai thực hiện nội dung quản lý công tác THPL về XLVPHC chưa có tiền lệ, bài học để rút kinh nghiệm, do vậy, các đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ mà chủ yếu thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Trong điều kiện chưa có chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời, nhất quán của các cơ quan cấp trên thì việc triển khai nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC rất khó thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về XLVPHC

1.1. Nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung quy định của Luật XLVPHC

Cho đến thời điểm hiện nay, Luật XLVPHC mới được triển khai thi hành hơn 02 năm đối với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, hơn 01 năm đối với quy định về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất việc tổng hợp các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC sẽ tiếp tục được thực hiện và sẽ tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Luật vào đầu năm 2017 (thời điểm tròn 03 năm triển khai thực hiện các quy định về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định).

1.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP

- Đề xuất với Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn, đồng thời, sửa đổi các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP để phù hợp với thể thức văn bản hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và điều chỉnh các mẫu biên bản kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP cho ngắn gọn, thuận tiện⁴⁷.

- Để bảo đảm thuận tiện, thống nhất trong công tác xử lý vi phạm hành chính, đề nghị Chính phủ bổ sung quy định về các biểu mẫu: Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Biên bản giao, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản niêm phong/mở phong lô hàng tạm giữ; Biên bản lấy mẫu lô hàng để giám định; Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Quyết định thành lập Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hai thứ tiếng; Biên bản định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

1.3. Đối với các Nghị định khác quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương đề nghị Chính phủ cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật XLVPHC cho phù hợp với thực tiễn và thuận tiện cho việc áp dụng, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trong phạm vi cả nước⁴⁸.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra, xử lý tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương có cơ sở thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình.

2. Về công tác triển khai, thi hành

2.1. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

⁴⁷ Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Quảng Nam, Đắk Nông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

⁴⁸ Hà Giang, Đồng Nai, Bộ Công thương, Sơn La

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc bổ sung chỉ tiêu biên chế để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về XLVPHC ở địa phương⁴⁹.

- Đề nghị Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn cơ chế tài chính phục vụ công tác xử lý VPHC và văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chỉ cho các hoạt động liên quan đến công tác THPL về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao⁵⁰.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Cần phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thi hành pháp luật về XLVPHC, kịp thời phát hiện sai phạm, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến⁵¹. Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra cần có sự phối hợp giữa các ngành liên quan nhằm bảo đảm công tác kiểm tra, thanh tra được chính xác, hiệu quả cao và hạn chế được việc xử lý không đúng chức năng, thẩm quyền hoặc bỏ lọt hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể cơ chế giám sát trong thực hiện việc XLVPHC của các cơ quan, ngành nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót trong quá trình xử lý, hạn chế và không để xảy ra những quyết định xử lý hành chính tiêu cực ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân⁵².

2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn pháp luật về XLVPHC

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật XLVPHC, các Nghị định thi hành Luật XLVPHC trên các lĩnh vực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực như: đất đai; trật tự đô thị; tư pháp; thuế; quản lý thị trường... để các cấp ủy Đảng, UBND các cấp nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và tính chất phức tạp của công tác THPL về XLVPHC.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tăng cường hơn nữa công tác tập huấn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt ở các địa phương; thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn về xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm thực hiện có hiệu quả công tác này.

- Tăng cường thực hiện hoặc phối hợp giữa các cơ quan liên quan với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện công tác tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về XLVPHC, đặc biệt là những vấn đề, nhiệm vụ mới nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này, đặc biệt nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu quản lý các lĩnh vực này.

⁴⁹ Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thanh Hoá, Thái Bình, Nghệ An, Hưng Yên, Trà Vinh, Sơn La, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bình Định, Quảng Bình

⁵⁰ Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đồng Tháp, Bắc Giang, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lai Châu, Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Nam, Quảng Trị, Sóc Trăng.

⁵¹ Hà Nam, Phú Thọ, Bà Rịa – Vũng Tàu.

⁵² Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.4. Một số đề xuất, kiến nghị khác

- Hiện nay, Bộ Tư pháp đã chủ trì thành lập Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thi hành Luật XLVPHC, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp làm đầu mối đề nghị các Bộ, ngành khác rà soát khó khăn, vướng mắc của từng Bộ, ngành để xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đưa ra các giải pháp trước mắt và lâu dài để trình cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật XLVPHC và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước⁵².

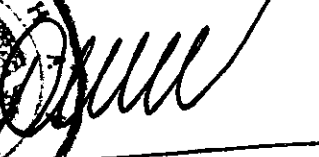
- Đề nghị các Bộ, ngành có tổ chức theo ngành dọc tại địa phương chỉ đạo các cơ quan đóng trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh, phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương trong công tác THPL về XLVPHC tại địa phương, đặc biệt là chế độ báo cáo, thống kê⁵³.

Trên đây là Báo cáo công tác THPL về XLVPHC 06 tháng đầu năm 2015, Bộ Tư pháp xin kính trình Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ủy ban pháp luật Quốc hội (để phối hợp);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Đinh Trung Tụng

⁵² Bộ Công Thương

⁵³ Bắc Ninh

PHỤ LỤC SỐ 01
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-BTP ngày 28/9/2015 của Bộ Tư pháp)

Số vụ vi phạm		Quyết định xử phạt (quyết định)								Số vụ (vụ)		Số lượng các biện pháp khác phục hậu quả đã được áp dụng (biện pháp)					Số lượng GP, CCHN bị tước quyền sử dụng có thời hạn	Số vụ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (vụ)	Tổng giá trị tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	Ghi chú	
Đối tượng bị xử phạt (đối tượng)		Chuyển xử lý bằng hình thức khác (vụ)		Chưa xử phạt		Đã thi hành xong	Hoãn thi hành	Giảm tiền phạt	Giảm thời hạn tước quyền sử dụng GP, CCHN	Miễn thi hành	Chưa thi hành	Đình chỉ thi hành	Cưỡng chế thi hành	Khấu nại	Khởi kiện	Số lượng GP, CCHN bị tước quyền sử dụng có thời hạn	Số vụ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (vụ)	Tổng giá trị tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	Ghi chú		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5,631,308	5,393,039	3,378,502	107,945	3,552	44,924	51,300	2,651,213	8,770	1,820	299	1,818	207,116	1,514	3,834	246	55	88,018	269,683	13,499	772,718,471,398	7,954,333,681,088	

Chú thích:

Cột 6: Biện pháp nhắc nhở.

Cột 8: Đã thực hiện xong hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khác phục hậu quả.

NCTN: Người chưa thành niên.

GP, CCHN: Giấy phép, Chứng chỉ hành nghề.

PHỤ LỤC SỐ 02

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 8/BC-BTP ngày 28/3/2015 của Bộ Tư pháp)

Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)		Số lượng HS (hồ sơ)	
---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--	---------------------	--

Chú thích:
 Cột 4 = Cột 6 + Cột 9.
 BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.
 GDXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
 NCTN: Người chưa thành niên.
 TAND: Tòa án nhân dân.
 TGD: Trường giáo dưỡng.
 CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc; CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

PHỤ LỤC SỐ 03

BẢN TỔNG HỢP NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 28/9/2015 của Bộ Tư pháp)

1. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu về xử phạt VPHC

1.1. Những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định của Luật XLVPHC:

1.1.1. Một số quy định của Luật XLVPHC chưa phù hợp với thực tiễn:

- Vấn đề thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền: Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt¹.

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định “Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ” là không khả thi trong thực tiễn áp dụng, vì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải ra quyết định tạm giữ và phải thành lập Hội đồng định giá có đại diện cơ quan Tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên, nhất là đối với những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu (mỹ phẩm, rượu, thuốc lá...), hàng hóa có giá cả phụ thuộc tâm lý thị trường (ngà voi, lông thú...) do đó trong quá trình áp dụng không đảm bảo thời gian theo quy định của Luật, gây khó khăn cho các cơ quan trong việc thực hiện định giá².

- Khoản 1 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự”. Theo quy định tại các Điều 153, 154, 161 ... Bộ luật Hình sự thì hầu hết các vụ vi phạm liên quan đến hàng cấm, hàng vi phạm chính sách mặt hàng, vi phạm về thuế, gian lận thuế.. có giá trị trên 100 triệu đồng đều có dấu hiệu của tội buôn lậu, trốn thuế... phải chuyển cơ quan điều tra. Điều này gây nhiều khó khăn cho cơ quan hải quan trong công tác xử lý và không phù hợp với thực tiễn³.

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định “Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết”. Tuy nhiên, việc gửi qua đường bưu điện bằng hình thức bảo đảm là không phù hợp với thực tế vì hồ sơ VPHC quá nhiều, hơn nữa địa chỉ lái xe

¹ Bộ Tài chính, Ninh Bình

² Cao Bằng, Yên Bái, Quảng Trị, Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Nghệ An

³ Hải Phòng

luôn thay đổi do tính chất nghề nghiệp hoặc địa chỉ trong giấy phép lái xe một nơi nhưng thực tế lại ở một nơi khác, do đó hồ sơ vi phạm sẽ khó đến tay người vi phạm⁴.

- Điều 82 Luật XLVPHC quy định: trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC, cơ quan có thẩm quyền phải chuyển cho tổ chức bán đấu giá. Theo đó, nếu trong trường hợp tang vật, phương tiện bị tịch thu có số lượng nhỏ và giá trị thấp thì số tiền thu được sau khi bán đấu giá sẽ không đủ để bù đắp cho các chi phí phát sinh, mặt khác nếu kéo dài thời gian để tập trung tang vật, phương tiện bị tịch thu với số lượng lớn, giá trị cao mới chuyển cho tổ chức bán đấu giá thì sẽ không bảo đảm thời gian theo quy định của pháp luật⁵.

- Về biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính: Điều 122 Luật XLVPHC quy định chỉ được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, việc quy định những trường hợp được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính như vậy vẫn quá hạn hẹp, gây khó khăn cho quá trình áp dụng, vì trong thực tế, nhiều trường hợp đối tượng có nhiều hành vi vi phạm khác nhau như đánh bạc, trộm cắp tài sản..., cơ quan Công an cần có thời gian để xác minh, làm rõ hành vi, hậu quả, thiệt hại, đặc biệt là xác minh về nhân thân của các đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm (nhất là đối với những tội có quy định đã bị XPHC về các hành vi trên) nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính thì đối tượng bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý về sau. Ngoài ra, trường hợp vi phạm thường xuyên diễn ra trên thực tế hiện nay là các đối tượng có các hành vi chống lại người thi hành công vụ. Nếu không tạm giữ theo thủ tục hành chính thì sẽ khó có thể xử phạt hành chính đối với họ⁶. Đây cũng là khó khăn, bất cập trong việc quản lý người vi phạm để bảo đảm cho công tác XPVPHC.

- Về thẩm quyền tạm giữ tang vật: Khoản 3 Điều 125 Luật Xử lý quy định “Người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Chương II Phần thứ hai của Luật này thì có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính”. Theo đó, chỉ có cấp trưởng (Chi cục trưởng, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu...) được quyền tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC. Luật XLVPHC không có quy định cho phép cấp trưởng giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như việc giao quyền trong xử phạt VPHC và giao quyền trong việc tạm giữ người. Do vậy, gây khó khăn cho việc thực hiện biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC trong trường hợp cấp trưởng đi vắng⁷.

⁴ Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Quảng Trị, Lào Cai

⁵ Ninh Thuận

⁶ Vĩnh Long, Ninh Thuận, Đà Nẵng, Lạng Sơn, Bình Phước, Tiền Giang, Kiên Giang, Đắk Lắk, Cà Mau, Đồng Nai, Hải Phòng, Điện Biên.

⁷ Bộ Tài chính

- Khoản 9 Điều 125 Luật XLVPHC quy định: trong biên bản tạm giữ phải có cả chữ ký của người ra quyết định tạm giữ và người ra quyết định tạm giữ phải ký đóng dấu vào quyết định tạm giữ. Điều này không phù hợp thực tế vì: Thứ nhất, biên bản tạm giữ phải lập ngay trong cuộc thanh tra, kiểm tra và phải giao ngay cho đối tượng bị tạm giữ trong khi người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ không tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra nên việc ký vào biên bản tạm giữ không thể thực hiện được; Thứ hai, trên thực tế có trường hợp người ra quyết định tạm giữ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có thể ký vào biên bản tạm giữ nhưng cũng không thể đóng dấu vì do đoàn thanh tra, kiểm tra không thể mang theo con dấu mà cũng không thể mang biên bản tạm giữ về trụ sở cơ quan đóng dấu và gửi lại sau cho đối tượng bị tạm giữ, như vậy là không phù hợp với quy định về việc phải giao biên bản tạm giữ ngay cho đối tượng⁸.

- Việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện VPHC: Theo quy định tại khoản 2 Điều 129 thì trong trường hợp khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện VPHC là chỗ ở thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND cấp huyện. Quy định này không khả thi và gây khó khăn cho việc khám xét, vì để có được sự đồng ý của Chủ tịch UBND cấp huyện thì thông thường phải mất từ 01 - 02 ngày (đối với những Đồn Biên phòng ở vùng sâu, vùng xa, giao thông không thuận tiện)⁹.

- Điều 139 Luật XLVPHC quy định việc nhắc nhở các trường hợp vi phạm đối với người chưa thành niên vi phạm được thực hiện bằng lời nói, điều đó gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quá trình chứng minh có áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với người chưa thành niên hay chưa¹⁰.

- Hiện nay, tiền XPVPHC được nộp luôn vào ngân sách nhà nước, trong khi mục lục ngân sách nhà nước lại chưa quy định đầy đủ những lĩnh vực riêng trong XPVPHC (cụ thể như lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả). Vì vậy, đã gây nhiều khó khăn cho các đơn vị khi đối chiếu số liệu thu với Kho bạc nhà nước, đặc biệt là các đơn vị có số thu lớn¹¹.

- Đối với lĩnh vực thi hành án, thẩm quyền xử phạt không phù hợp với hành vi VPHC : Theo quy định tại Điều 118 đến Điều 121 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì chấp hành viên đang tổ chức thi hành án có quyền xử phạt VPHC đối với các hành vi như “thi hành nghĩa vụ phải thực hiện công việc nhất định theo bản án, quyết định mà người phải thi hành án không thực hiện thì Chấp hành viên quyết định phạt tiền” (Điều 118); “Người phải thi hành án không tự nguyện chấm dứt việc thực hiện công việc mà theo bản án, quyết định không được thực hiện thì chấp hành viên ra quyết định phạt tiền đối với người đó” (Điều 119). Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã thì đối với các hành

⁸ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Hồ Chí Minh.

⁹ Bộ Quốc phòng, Đồng Nai, Lào Cai

¹⁰ Bến Tre

¹¹ Phú Thọ

vi VPHC “Không thực hiện công việc phải làm, không chấm dứt công việc không được làm theo bản án, quyết định” thì bị phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng. Nhưng theo quy định tại Điều 49 Luật XLVPHC thì chấp hành viên thi hành án dân sự đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo và phạt tiền đến 500.000 đồng, nên đối với hành vi VPHC được quy định tại Điều 118 đến Điều 121 Luật Thi hành án dân sự thì thẩm quyền xử phạt thuộc về Cục trưởng Cục thi hành án dân sự. Do đó, trong thực tế thực hiện rất khó khăn, việc xử phạt và thực hiện việc xử phạt thường không đảm bảo thời hạn theo quy định của Luật XLVPHC, cũng như thời hạn của Luật Thi hành án dân sự để chấp hành viên tiến hành các hoạt động tác nghiệp tiếp theo¹².

1.1.2. Một số quy định của Luật XLVPHC chưa cụ thể, rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau:

- Về quy định xử phạt VPHC đối với tổ chức bằng 02 lần tiền đối với cá nhân (điểm e khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC) song thực tế, khi phát hiện hành vi VPHC, việc xác định cá nhân hay tổ chức vi phạm là rất khó khăn do không có văn bản nào quy định cụ thể thế nào là cá nhân, tổ chức vi phạm¹³.

- Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo Điều 6, Luật Xử lý VPHC¹⁴:

+ Điểm a khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về “quản lý lao động ngoài nước” là 02 năm, tuy nhiên các văn bản QPPL hiện hành chưa có khái niệm và quy định như thế nào là quản lý lao động ngoài nước dẫn đến sự lúng túng trong việc xác định hành vi và thời hiệu xử phạt của hành vi vi phạm;

+ Điểm b khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC quy định: “Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”. Với quy định này, đang có nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng với các vi phạm diễn ra trên thực tế.

- Điểm l khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC quy định “Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn” nhưng thực tế chưa có hướng dẫn về quy mô ở cấp độ nào hoặc giá trị hàng hóa từ bao nhiêu tiền thì được coi là “lớn” để xác định hành vi được coi là tình tiết tăng nặng trong xử phạt VPHC¹⁵.

- Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới quyết định xử phạt: Khoản 3 Điều 18 Luật XLVPHC quy định: “*Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền XLVPHC có trách nhiệm phát hiện quyết định về XLVPHC do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền*”. Tuy nhiên, Luật XLVPHC

¹² Phú Yên

¹³ Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bắc Ninh, Đồng Nai, Bến Tre

¹⁴ Nghệ An

¹⁵ Tuyên Quang, Thừa Thiên-Huế, Lào Cai

cũng như Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về thủ tục, nội dung, biểu mẫu, những trường hợp nào phải sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới quyết định xử phạt... dẫn đến những khó khăn, lúng túng trong triển khai áp dụng.

- Về tịch thu tang vật phương tiện đối với hành vi vi phạm hành chính nghiêm trọng quy định tại Điều 26 Luật XLVPHC nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể “*hành vi nghiêm trọng*” do đó việc áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan, người có thẩm quyền¹⁶.

- Vấn đề thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC của tổ chức: Khoản 1 Điều 52 Luật XLVPHC quy định thẩm quyền xử phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần đối với cá nhân, trong khi đó, thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC lại được xác định theo mức tiền phạt (được quy định đối với cá nhân VPHC). Như vậy, có thể hiểu thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện của tổ chức VPHC cũng gấp 02 lần giống như thẩm quyền phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân không. Do Luật XLVPHC chưa quy định rõ về vấn đề này nên hiện nay có hai cách hiểu và áp dụng khác nhau¹⁷: (i) thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC đối với hành vi VPHC của tổ chức được xác định theo giá trị tang vật, phương tiện và bằng mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi VPHC của cá nhân; (ii) thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC được xác định như thẩm quyền phạt tiền, tức là, thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức VPHC cũng gấp 02 lần đối với cá nhân VPHC.

- Về Lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 58)¹⁸: Trong trường hợp không thành lập Đoàn thanh tra theo Luật Thanh tra mà thành lập Đoàn kiểm tra hoặc giao nhiều người thi hành công vụ, khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thì việc xác định ai là người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính còn vướng mắc trên thực tế, vì Luật chỉ quy định “người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản”; Theo quy định việc lập biên bản vi phạm hành chính phải được thực hiện một cách “kịp thời”, trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm. Tuy nhiên, trên thực tế cách hiểu như thế nào là “kịp thời” vẫn chưa rõ ràng, một số trường hợp biên bản vi phạm được lập sau một thời gian rất dài kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm (trước đó có thể đã tiến hành tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm; định giá tang vật, xác minh làm rõ hành vi...), trong trường hợp này có đảm bảo tính “kịp thời” theo quy định của Luật XLVPHC không?

- Thủ tục định giá tang vật: Điều 60 Luật XLVPHC quy định việc xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, đối với trường hợp tang vật vi phạm là hàng cấm (pháp nỏ, đồ chơi bạo lực...), hàng thuộc danh mục Cites (ngà voi, sừng tê giác...) sẽ không có căn cứ xác định giá trị do

¹⁶ Lạng Sơn, Ninh Bình, Quảng Nam

¹⁷ Bộ Công Thương, Lạng Sơn; Quảng Ninh, Tiền Giang, Gia Lai

¹⁸ Hà Tĩnh

các mặt hàng này không có giá trên thị trường để Hội đồng định giá có thể tham khảo, xác định¹⁹.

- Khoản 3 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính: "... Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả". Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn "chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá" và kéo dài thời gian trong việc tạm giữ tang vật để xác định giá trị²⁰.

- Về thời hạn ra quyết định xử phạt: Tại khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC quy định thời hạn ra quyết định XPVPHC là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản VPHC. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản; trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp thì được xin gia hạn, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể thế nào là vụ việc "có nhiều tình tiết phức tạp", do đó cách hiểu và áp dụng quy định này tại mỗi địa phương có sự khác nhau²¹. Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC quy định: "Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày". Trong thực tế, nếu vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện khi rơi vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần gia hạn thì xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; nhưng trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh khi gia hạn thì xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan nào? xin ý kiến của Bộ chuyên ngành hay xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ? Nếu xin ý kiến cho từng trường hợp thì rất khó và không khả thi trong việc áp dụng để giải quyết các vụ việc vì không đảm bảo thời gian quy định²².

- Khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý VPHC quy định "Trường hợp vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội thì cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm công bố công khai về việc xử phạt". Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn xác định thế nào là "gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội" dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện quy định này. Do vậy, cần có hướng dẫn để áp dụng thống nhất²³.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật XLVPHC: "Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể

¹⁹ Bộ Tài chính, Hồ Chí Minh

²⁰ Hải Phòng

²¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đồng Nai, Gia Lai, Phú Yên, Hậu Giang

²² Đắk Lắk

²³ Bộ Tài chính

từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó”. Do không có hướng dẫn cụ thể trường hợp nào thì được ghi thời hạn nhiều hơn, nên trên thực tế hầu hết các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đều quy định là 10 ngày. Điều này đã gây khó khăn cho các hộ gia đình (người vi phạm hành chính) có hoàn cảnh khó khăn khi bị phạt tiền ở mức cao so với thu nhập bình quân ở địa phương²⁴.

- Luật XLVPHC đã quy định việc thu tiền lãi trên số tiền phạt chậm nộp (Khoản 1 Điều 78). Tuy nhiên, đối với trường hợp cá nhân, tổ chức nộp phạt bằng hình thức chuyển khoản thì số tiền phạt do chậm nộp đơn vị nào sẽ thu và trình tự, thủ tục thu như thế nào²⁵.

- Vấn đề giao quyền: Luật XLVPHC đã quy định vấn đề giao quyền xử phạt cho cấp phó tại Điều 54 (Giao quyền xử phạt); khoản 2 Điều 87 (Cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC); khoản 2 Điều 123 (Tạm giữ người theo thủ tục hành chính). Tuy nhiên, đối với các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XPVPHC khác (Tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC; Khám người; Khám phương tiện vận tải, đồ vật; Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện VPHC...), Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không quy định việc giao quyền cho cấp phó trong việc áp dụng các biện pháp này. Vì vậy, trong quá trình áp dụng quy định của Luật XLVPHC, có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau về vấn đề này, cụ thể như sau:

+ *Cách hiểu và áp dụng thứ nhất*, Luật XLVPHC chỉ quy định về việc giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền trong 03 trường hợp tại Điều 54, khoản 2 Điều 87 và khoản 2 Điều 123). Ngoài 03 trường hợp nêu trên thì cấp trưởng không được giao quyền cho cấp phó. Đây là cách hiểu và vận dụng phổ biến trên thực tế.

+ *Cách hiểu và áp dụng thứ hai*, cấp trưởng được giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền của mình trong tất cả các quyết định liên quan đến việc XPVPHC để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn áp dụng như trường hợp cấp trưởng vắng mặt, bị ốm đau, nghỉ phép dài ngày..., không thể thực hiện thẩm quyền của mình²⁶.

- Khoản 4 Điều 125 Luật XLVPHC quy định “Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo thủ trưởng của mình là người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1 Điều này để xem xét ra quyết định tạm giữ”. Quy định này có sự nhầm lẫn giữa khoản 1 và khoản 3 Điều 125 vì khoản 1 Điều 125 quy định về các trường hợp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính, khoản 3 Điều 125 mới quy định về thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính²⁷.

²⁴ Đắc Nông

²⁵ Hồ Chí Minh

²⁶ Bộ Công Thương, Ninh Thuận, Lào Cai

²⁷ Vĩnh Phúc

- Vấn đề xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định XPVPHC của Chủ tịch UBND các cấp vẫn còn nhiều vướng mắc, cụ thể : theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC thì trường hợp không ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền có thể ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật XLVPHC thì biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng độc lập trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật XLVPHC. Từ các quy định trên, dẫn đến có hai ý kiến khác nhau về việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: *Một là* : Việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả không gắn với thẩm quyền XPVPHC cho dù có hay không có ban hành quyết định XPVPHC; *Hai là*, việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả không gắn với thẩm quyền XPVPHC mà phải xác định tùy thuộc vào biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d khoản 2, và điểm d khoản 3 Điều 38 Luật XLVPHC²⁸.

- Việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề để bảo đảm thi hành quyết định XPVPHC theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật XLVPHC và việc trả lại phương tiện vi phạm cho chủ sở hữu hợp pháp (trong trường hợp người vi phạm sử dụng trái phép) thì Luật XLVPHC không quy định cụ thể thời hạn tạm giữ là bao lâu, thời hạn trả lại là bao lâu, cũng như trình tự, thủ tục trả lại phương tiện, điều này đã gây khó khăn trong quá trình thực thi nhiệm vụ²⁹.

- Về quy định xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu: Đối với trường hợp này, khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để VPHC được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, còn *“ cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước ”*. Nhưng tại Điều 21 và Điều 28 của Luật lại không quy định nội dung này là hình thức xử phạt hay biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, chưa có cơ sở cho việc thể hiện nội dung này khi ban hành quyết định XPVPHC. Trong mẫu quyết định XPVPHC được ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP cũng không có nội dung này, cho nên, có địa phương ban hành 01 quyết định riêng (bên cạnh quyết định XPVPHC) trong trường hợp này.

1.2. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu xuất phát từ quy định của các Nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC:

1.2.1. Những khó khăn, vướng mắc liên quan Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC:

- Thực tiễn áp dụng Nghị định số 81/2013/NĐ-CP vẫn còn nhiều điểm bất cập, một số quy định về biểu mẫu kèm theo Nghị định không phù hợp với thể thức văn bản

²⁸ Quảng Ngãi

²⁹ Phú Yên

hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến việc mỗi địa phương áp dụng theo một cách khác nhau. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị gặp vướng mắc trong trường hợp cùng một vụ vi phạm mà cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi VPHC, thì người có thẩm quyền không biết áp dụng mẫu biên bản VPHC chung theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP hay phải lập biên bản riêng theo các Nghị định hướng dẫn chuyên ngành đối với từng hành vi VPHC³⁰.

- Việc áp dụng các biểu mẫu trong xử phạt VPHC theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP rất khó khăn vì một số biểu mẫu thường hay áp dụng trong thực tế còn thiếu do vậy công tác xử lý VPHC chưa được thống nhất về thủ tục hồ sơ (thiếu một số mẫu biểu như: Quyết định thành lập Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Quyết định thành lập Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản niêm phong/mở niêm phong tang vật, phương tiện bị tạm giữ; Biên bản bàn giao giấy tờ bị tạm giữ; Thông báo tìm chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp...) ³¹.

- Thiếu biểu mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Nghị định số 81/2013/NĐ-CP hiện không quy định biểu mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Còn Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC, tại Điều 33, chỉ quy định những nội dung chính cần phải có trong Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả chứ cũng không quy định biểu mẫu cụ thể, cho nên gây ra nhiều lúng túng và khó khăn trong việc sử dụng biểu mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại địa phương³².

- Mẫu Quyết định số 02 (Quyết định XPVPHC): Mẫu này không phù hợp với thể thức văn bản hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến việc mỗi địa phương áp dụng theo một cách khác nhau.

- Mẫu biên bản số 01 (Biên bản VPHC): trong phần những người tham gia lập biên bản ký tên có “Đại diện chính quyền” (ký, ghi rõ chức vụ, họ tên) quy định như vậy gây khó khăn trong việc lập Biên bản VPHC vì không phải khi nào lập Biên bản VPHC cũng mời được đại diện chính quyền địa phương.

- Mẫu biên bản số 06 (Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện VPHC): Trong nội dung của mẫu này có phần “*Người ra quyết định xử phạt hoặc quyết định tịch thu*” phải ký vào biên bản. Việc yêu cầu người ra quyết định xử phạt hoặc quyết định tịch thu phải

³⁰ Quảng Ngãi

³¹ Quảng Trị

³² Quảng Nam, Đồng Nai

ký vào biên bản cũng rất khó thực hiện, nhất là đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh³³.

- Khoản 5 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định “người được giao nhiệm vụ đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt và được giao quyền xử phạt như cấp trưởng”, nhưng không có quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trong thực tế, có nhiều xã, phường, thị trấn không có Chủ tịch, chỉ có Phó Chủ tịch được giao phụ trách nên khó khăn trong việc thực hiện biện pháp này³⁴.

- Tại các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP có phần ghi chú (*) yêu cầu ghi đầy đủ tên xã, huyện, tỉnh trong văn bản thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã; ghi đầy đủ tên tỉnh, huyện trong văn bản thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Tuy nhiên, UBND là cấp hành chính được tổ chức theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, theo đó: UBND tỉnh không phải là cơ quan chủ quản của UBND cấp xã, nên không thể ghi tương tự trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản là cơ quan trực thuộc của UBND tỉnh được.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định mẫu “Văn bản giao quyền xử phạt vi phạm hành chính”, trong đó có nội dung người giao quyền và người được giao quyền ký tên; trong thực tế, cấp trên giao quyền cho cấp dưới là mệnh lệnh hành chính trong cơ quan nhà nước, nên cơ quan thường ban hành bằng một Quyết định hành chính. Vì vậy, việc quy định hai bên ký vào văn bản giao quyền là chưa phù hợp³⁵.

- Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: “...người có thẩm quyền xử phạt quyết định nộp tiền phạt theo hình thức nộp phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và gửi quyết định xử phạt cho cá nhân, tổ chức vi phạm qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm...”. Tuy nhiên, hình thức nộp phạt được quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 10, do đó, quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP là chưa chính xác³⁶.

1.2.2. Những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các Nghị định khác:

- Việc quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của công chức, viên chức đang thực thi công vụ, nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định 178/2013/NĐ-CP chưa có hướng dẫn cụ thể nên còn có nhiều cách hiểu khác nhau về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đặc biệt là trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, do vậy, còn hạn chế trong việc phát hiện và xử lý VPHC³⁷.

- Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 102/2014/NĐ-CP, Điều 3 Nghị định số 142/2013, Điều 5 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP thì thẩm quyền phạt tiền đối với Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tối đa lên đến 100.000.000 đồng. Tuy

³³ Hà Nam, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thái Bình

³⁴ Tuyên Quang

³⁵ Cần Thơ

³⁶ Quảng Ninh

³⁷ Trà Vinh, Đà Nẵng, Đắk Nông

nhiên, điểm b khoản 2 Điều 46 Luật XLVPHC quy định Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường được phạt tiền không quá 50.000.000 đồng³⁸.

- Mức xử phạt trong Nghị định số 171/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP quá cao, vượt thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan có chức năng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (Giám đốc Công an tỉnh, Chánh Thanh tra Sở), do đó, khi xử phạt những tổ chức, cá nhân vi phạm vượt thẩm quyền phải trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định, kéo dài thời gian XPVPHC. Bên cạnh đó, một số quy định xử phạt chưa phù hợp với thực tiễn của từng loại phương tiện như: Loại phương tiện nhỏ dưới 3 tấn, chở quá tải trên 100% mà mức phạt cũng như phương tiện trên 10 tấn trở lên, chở quá tải trên 100%; mức xử phạt đối với hành vi tự coi nói thành thùng xe được quy định tại Nghị định số 171/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP quá thấp, không đủ sức răn đe. Một số quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, thiếu tính công bằng, tạo khe hở cho các đối tượng vi phạm lợi dụng, gây khó khăn cho công tác XLVPHC³⁹.

- Một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp không được quy định trong Nghị định 110/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã nên không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. Trong thực tế, nhiều hành vi vi phạm hành chính trong ngành tư pháp được cán bộ, công chức, viên chức trong khi thi hành công vụ phát hiện nhưng chỉ nhắc nhở mà không tiến hành lập biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý nên tính răn đe còn hạn chế, không bảo đảm nguyên tắc mọi hành vi vi phạm hành chính được phát hiện phải được xử lý kịp thời⁴⁰.

- Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt “vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại” nhưng lại không quy định xử phạt về hành vi: “Sử dụng hộ chiếu hết giá trị để xuất hoặc nhập cảnh...” các hành vi trên rất hay gặp trên thực tế. Do vậy, khi phát hiện người vi phạm đối với các hành vi trên việc áp dụng chế tài để xử phạt VPHC chưa sát đúng với hành vi vi phạm trong thực tế xảy ra. Điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: “Thuê, cho thuê sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ liên quan đến cư trú để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật”. Trong thực tế, đa số các trường hợp vi phạm đều khai báo mượn hoặc cho mượn sổ hộ khẩu chứ không có hành vi thuê, cho thuê sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, do đó các cơ quan chức năng không xử phạt được⁴¹.

- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường⁴²:

³⁸ Thanh Hóa

³⁹ Quảng Ngãi

⁴⁰ Bắc Ninh

⁴¹ Quảng Trị

⁴² Hồ Chí Minh, Nghệ An

+ Chưa hướng dẫn cụ thể cách thức tính số lợi bất hợp pháp trong trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính”. Điều 30 quy định về xử phạt hoạt động sản xuất, kho tàng không thực hiện đúng quy định về khoảng cách an toàn về bảo vệ môi trường đối với khu dân cư. Tuy nhiên, chưa hướng dẫn cụ thể cách xác định khoảng cách an toàn.

+ Chưa có quy định về xử phạt đối với các trường hợp khí thải phát tán gây ô nhiễm môi trường như mùi ớt bột phơi khô khi trời nắng hoặc ô nhiễm bụi than từ các bãi than phát tán ra.

+ Không quy định biện pháp khắc phục đối với hành vi không có bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định là phải lập, trình đề án bảo vệ môi trường cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác nhận như Nghị định số 117/2009/NĐ-CP trước đây. Do đó, địa phương gặp khó khăn trong công tác quản lý đối với việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, biện pháp quản lý chất thải rắn, nước thải, khí thải, tiếng ồn của cơ sở sau kiểm tra.

+ Không quy định cụ thể quy mô, tính chất của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nào thuộc đối tượng phải lập dự án đầu tư hoặc không phải lập dự án đầu tư. Vì vậy, khi xác định đối tượng thuộc diện phải lập dự án đầu tư và không lập dự án đầu tư gặp khó khăn, không chính xác.

- Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở⁴³:

+ Chưa có quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “Tự ý coi nói, chiếm dụng diện tích, không gian hoặc làm hư hỏng tài sản thuộc phần sở hữu chung hoặc phần sử dụng chung dưới mọi hình thức; đục phá, cải tạo, tháo dỡ kết cấu của phần sở hữu chung, phần sở hữu riêng hoặc phần sử dụng riêng; thay đổi phần kết cấu chịu lực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị sử dụng chung, kiến trúc bên ngoài của nhà chung cư” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 55 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.

+ Chưa có quy định về xử phạt đối với Ban Quản trị chung cư. Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 và Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 7/12/2007 đều có quy định về biện pháp xử lý đối với công trình vi phạm về xây dựng nhưng trình tự, thủ tục, thẩm quyền khác nhau, điều này dẫn đến khó khăn, lúng túng khi áp dụng pháp luật.

+ Không quy định rõ “đất không được phép xây dựng” là loại đất nào. Việc này gây lúng túng cho người có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

⁴³ Bộ Công Thương, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Nghệ An

+ Khoản 10, Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP có quy định “Hành vi quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này mà không thuộc trường hợp xử lý theo quy định tại Khoản 9 Điều này thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP”. Tuy nhiên, Điều 5 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị thì công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải bị xử lý theo quy định của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP không có “Công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng”.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/20/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi:

+ Chưa có quy định về một số hành vi vi phạm như: Sử dụng hóa chất bị cấm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống; khai man, giả mạo hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; kinh doanh thịt gia cầm, sản phẩm từ gia cầm không có dấu kiểm soát giết mổ, bao bì, tem vệ sinh thú y ngoài thị trường; chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khu dân cư.

+ Nghị định số 119/2013/NĐ-CP có quy định biện pháp khắc phục hậu quả là “Buộc di chuyển cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đến địa điểm theo quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” nhưng không có hướng dẫn cụ thể về hình thức cưỡng chế để thực hiện biện pháp này nếu như tổ chức, cá nhân vi phạm cố tình không chấp hành⁴⁴.

- Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp: Trên thực tế, cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ được quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong các trường hợp được Luật Doanh nghiệp quy định. Do vậy cơ quan đăng ký kinh doanh không có cơ sở pháp lý thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP. Cơ quan quản lý tên miền chỉ được quyền thu hồi tên miền trong các trường hợp quy định tại Điều 12 Thông tư số 19/2014/TT-BTTTT ngày 05/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet. Do vậy, cơ quan quản lý tên miền không có cơ sở pháp lý thu hồi tên miền theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP⁴⁵.

- Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản⁴⁶:

+ Tại Khoản 13, Điều 22 quy định: “Trường hợp phát hiện vận chuyển từ trong rừng ra các loại than hầm, than hoa xác định là có nguồn gốc từ rừng tự nhiên thì bị xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Nghị định này”. Quy định này khó áp dụng

⁴⁴ Hồ Chí Minh, Đồng Nai

⁴⁵ Hồ Chí Minh

⁴⁶ Lạng Sơn, Nghệ An

trong trường hợp phát hiện hành vi vận chuyển than hoa trên các tuyến đường lưu thông, không xác định được than có nguồn gốc từ rừng tự nhiên;

+ Quy định tại Điều 12 của Nghị định 157/2013/NĐ-CP cũng khó áp dụng đối với các đối tượng chỉ thực hiện hành vi vận chuyển, hành vi mua, bán than hoa. Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể việc xử lý đối với trường hợp gỗ nhập khẩu có hồ sơ và nguồn gốc hợp pháp nhưng khối lượng thực tế vượt quá vượt quá sai số cho phép của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

+ Tại khoản 5 Điều 24 Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm điều kiện chế biến gỗ nhưng trong thực tế chưa có văn bản QPPL nào quy định về điều kiện chế biến gỗ;

+ Theo quy định tại khoản 14 Điều 23 Nghị định 157/2013/NĐ-CP thì trường hợp cất giữ gỗ trái phép mà không xác định được chủ nhà hoặc chủ cơ sở chế biến thì không xử phạt vi phạm hành chính. Trong thực tiễn áp dụng, khi tiến hành kiểm tra bắt giữ người cất giữ gỗ trái phép, người bị phát hiện không biết hoặc cố tình không khai báo ai là chủ lâm sản (có thể là chủ lâm sản nhưng không nhận) nên không xử lý được chủ lâm sản.

+ Nghị định 157/2013/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt VPHC đối với hành vi khai thác than hầm, về hành vi vận chuyển, mua bán than hầm trái phép không quy định nên khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm⁴⁷.

- Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia quy định: “Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép qua biên giới quốc gia các chất gây hại hoặc nguy cơ gây hại cho sức khỏe nhân dân, môi trường, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới” còn chung chung, khó áp dụng. Nghị định 169/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi “Không chấp hành đăng ký đến, đi và kiểm tra giám sát của Biên phòng cửa khẩu cảng đối với tàu, thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa tại khu vực cửa khẩu cảng”⁴⁸.

- Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC về lĩnh vực y tế⁴⁹:

+ Chưa có quy định việc xử phạt VPHC về thực phẩm chức năng;

+ Chưa có chế tài xử phạt VPHC đối với người phụ trách chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập vắng mặt hoặc ủy quyền không đúng quy định khi cơ sở đang hoạt động;

+ Chưa có quy định về chế tài xử phạt VPHC đối với các cơ sở dịch vụ chăm sóc sắc đẹp có thể ảnh hưởng đến sức khỏe như: Xăm thẩm mỹ (môi, mắt, các bộ phận

⁴⁷ Phú Yên

⁴⁸ Lạng Sơn, Hải Phòng

⁴⁹ Lạng Sơn

trong cơ thể...); đắp mặt bằng thảo dược; ngâm chân bằng thảo dược; các loại giường, thiết bị massage cá nhân; nhuộm tóc...; chưa có quy định xử phạt VPHC đối với trường hợp các thành viên Hội Đông y tham gia khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

+ Điểm c, khoản 3, Điều 29 của Nghị định quy định mức xử phạt từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ với hành vi “Hoạt động không đúng địa điểm ghi trong giấy phép hoạt động”. Tuy nhiên mức phạt này là quá cao, không khả thi đối với một số cơ sở hoạt động tại xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC về an toàn thực phẩm⁵⁰:

+ Điều 9 quy định xử phạt mức phạt tiền (5-10 triệu; 10-20 triệu; 20-40 triệu) đối với vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhưng trong thực tế mức phạt tại điều này là cao đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ.

+ Tại điểm a khoản 3 Điều 13 quy định phạt tiền từ 5-10 triệu đồng về hành vi “sử dụng nước không đạt quy chuẩn kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm”. Tuy nhiên quy định này chưa cụ thể rõ ràng thế nào là nước không đạt quy chuẩn kỹ thuật

- Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp không quy định thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường, do đó công tác kiểm tra xử lý đối với mặt hàng phân bón là rất khó khăn⁵¹.

- Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hóa đơn: điểm a khoản 1 Điều 12 quy định phạt cảnh cáo về hành vi vi phạm: “Không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm phải niêm yết giá theo quy định của pháp luật”. Trên thực tế hành vi vi phạm trên lại xảy ra rất nhiều nhưng cũng chỉ mức phạt cảnh cáo thì không mang tính răn đe với đối tượng vi phạm. Do vậy vi phạm về không thực hiện niêm yết giá phải xử lý phạt tiền⁵².

- Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 không có điều khoản quy định về thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế so với Nghị định số 37/2005/NĐ-CP trước đây. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị có liên quan còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc xác định hiệu lực của Quyết định cưỡng chế. Theo quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP thì có nhiều chức danh không có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng lại chưa có văn bản quy định, hướng dẫn về việc xác định người có thẩm

⁵⁰ Lạng Sơn

⁵¹ Ninh Bình, Đắk Nông

⁵² Ninh Bình, Bắc Giang, Đắk Nông

quyền tiếp nhận hồ sơ và việc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền để ban hành và thi hành Quyết định cưỡng chế⁵³.

- Theo quy định tại các Điều 29, Điều 33 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì những người có chức danh từ đồn trưởng trở lên mới có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Trong thực tiễn, những chức danh này chủ yếu thực hiện công tác chỉ huy, chỉ đạo; ít khi trực tiếp đi tuần tra, kiểm soát. Trong khi đó, vụ việc vi phạm hành chính trên biển đòi hỏi việc lập biên bản phải được thực hiện sau khi phát hiện ra các hành vi vi phạm và phải giao cho người vi phạm giữ 01 bản. Do đó, cần bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng đang thực hiện nhiệm vụ hoặc sửa đổi thành "những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng được quy định tại Điều 40 của Luật Xử lý vi phạm hành chính". Nghị định số 162/2013/NĐ-CP không quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp. Do đó, khi phát hiện ra các hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng thì phải chuyển vụ việc cho các cơ quan ngành xử lý. Trong thực tiễn vùng biển đảo không gần đất liền, việc đi lại gặp khó khăn tốn kém, trụ sở làm việc các cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt đều trong đất liền dẫn đến không đảm bảo về thời gian ra quyết định xử phạt theo luật định⁵⁴.

- Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013: Chưa có quy định rõ về việc xử phạt, tình tiết tăng nặng trong trường hợp chậm nhiều hồ sơ khai thuế của một sắc thuế hoặc nhiều sắc thuế; Từ 2009 đến nay, việc bỏ ký nhận của Đội thuế vào đơn xin mua hóa đơn của chủ hộ dẫn đến công tác kiểm tra việc sử dụng hóa đơn của hộ kinh doanh bị hạn chế, do đó việc phát hiện để xử lý hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn của chủ hộ kinh doanh không được kịp thời⁵⁵.

- Cùng là hành vi kinh doanh trò chơi điện tử ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200m có thể bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện hoặc điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo do hai cơ quan có thẩm quyền xử phạt khác nhau là Thanh tra Sở Thông tin truyền thông và Thanh tra Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch⁵⁶.

- Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản: Không quy định cụ thể cơ sở

⁵³ Đồng Nai

⁵⁴ Hải Phòng

⁵⁵ Nghệ An

⁵⁶ Bắc Giang

pháp lý để cơ quan chức năng xử phạt đối với hành vi mua bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp⁵⁷; Tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP có xác định xử lý VPHC đối với hành vi khai thác khoáng sản vượt ngoài khu vực cấp phép đến 10% tổng diện tích được cấp phép, tuy nhiên đối với trường hợp vượt trên 10% thì lại không xác định mức phạt là bao nhiêu⁵⁸.

- Một số quy định tại Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chưa phù hợp: Điểm b khoản 4 Điều 26: Việc quy định số lượng tang vật là thuốc lá nhập lậu 1.000kg là chưa đảm bảo tính nghiêm khắc cũng như tăng cường tính phòng ngừa của quy định; điểm b khoản 8 Điều 3: Việc quy định “hàng hóa có hàm lượng định lượng chất chính ...” là khó thực hiện vì hiện nay chưa có văn bản nào quy định đối với từng loại hàng hóa thì chất nào là chất chính, gây khó khăn trong việc xử lý. Khoản 7 Điều 7: Nội dung của khoản quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 3 của điều là chưa đầy đủ, cần bổ sung thêm các quy định tại điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 của điều để đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa của quy định. Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định: “... i) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 600 bao đến dưới 1.000 bao; k) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng trong trường hợp hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 600 bao đến dưới 1.000 bao”. Quy định này không hợp lý vì cùng một số lượng thuốc lá như nhau nhưng lại quy định hai mức phạt khác nhau, gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong quá trình thực hiện xử phạt⁵⁹.

- Tại điểm b mục 1 Điều 9 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 27/10/2013 của Chính phủ quy định hành vi “không có biên bản treo tháo khi lắp đặt, thay thế thiết bị đo đếm điện” có mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tuy nhiên không quy định rõ là thiếu biên bản đối với một hộ hay đối với nhiều hộ. Nếu hành vi thiếu biên bản đối với nhiều hộ với mức phạt nêu trên là quá thấp vì hệ lụy là rất lớn, liên quan đến quyền lợi trực tiếp của các hộ dân và dễ xảy ra khiếu kiện, khiếu nại đông người⁶⁰.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

2.1. Về điều kiện áp dụng các biện pháp XLHC:

Quy định về số lần vi phạm bị XPVPHC trong thời hạn quy định 06 tháng là điều kiện áp dụng biện pháp GDTXPTT, đưa vào TGD, CSGDBB có sự không thống nhất giữa Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp XLHC GDTXPTT (Nghị định số 111/2013/NĐ-CP) và

⁵⁷ Bắc Giang, Đà Nẵng

⁵⁸ Đà Nẵng

⁵⁹ Quảng Trị, Cần Thơ

⁶⁰ Đắk Nông

Luật XLVPHC⁶¹. Các Điều 90, 92 và 94 Luật XLVPHC quy định điều kiện áp dụng biện pháp GDTXPTT, đưa vào TGD, CSGDBB là “02 lần trở lên trong 06 tháng” có hành vi vi phạm và bị XPVPHC; Khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: “ít nhất hai lần bị XPVPHC về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng”; Điểm c, d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: “trong 06 tháng đã ít nhất hai lần bị XPVPHC về hành vi...”. Quy định tại các văn bản trên đang khiến các địa phương lúng túng, chưa có sự thống nhất cả về nhận thức và phối hợp thực hiện.

2.2. Về trình tự, thủ tục:

- Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT gặp nhiều khó khăn, hạn chế do quy định thời gian của 02 lần vi phạm quá ngắn, rất khó có đối tượng để áp dụng biện pháp này⁶².

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ người nghiện ma túy để chuyển sang TAND cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào CSGDBB quá phức tạp⁶³.

- Khoản 2 Điều 118 Luật XLVPHC quy định trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào CSGDBB vừa thuộc đối tượng đưa vào CSGDBB: trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB, CSGDBB thực hiện việc cai nghiện cho đối tượng này. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản nào quy định cụ thể thế nào là hành vi côn đồ hung hãn⁶⁴.

- Theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 132 Luật XLVPHC và khoản 6 Điều 7 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP thì người đã có quyết định đưa vào TGD bỏ trốn trước khi thi hành hoặc đang chấp hành quyết định tại TGD bỏ trốn, nếu khi tìm được mà người đó đã đủ 18 tuổi thì Hiệu trưởng TGD đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có TGD xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB nếu đủ điều kiện. Quy định như vậy chỉ phù hợp với học sinh đang chấp hành quyết định tại TGD, trường hợp người đã có quyết định đưa vào TGD bỏ trốn trước khi thi hành quyết định là không phù hợp vì cơ quan ra quyết định truy tìm và có trách nhiệm chính trong việc truy tìm là Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ đề nghị, khi đó TGD chưa tiếp nhận cả hồ sơ và người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD. Do vậy, nếu quy định TGD đề nghị TAND cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB sẽ gây khó khăn và tốn kém trong việc cưỡng chế và đưa đối tượng đi thi hành quyết định cho cơ quan công an cấp huyện đã lập hồ sơ, do phải đưa hồ sơ và con người đến TGD làm các thủ tục trên. Mặt khác, khi đó cơ quan nào chịu trách nhiệm bổ sung tài liệu hồ sơ (nếu có) cũng chưa được quy định cụ thể⁶⁵.

- Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn cơ sở cai nghiện, chế độ sinh hoạt cho người cai nghiện bắt buộc, quy trình lập, thẩm định, thụ lý hồ sơ và quyết

⁶¹ Bộ Công an, Bình Thuận, Đà Nẵng, Sơn La, Đồng Tháp

⁶² Đồng Tháp

⁶³ Thành phố Hồ Chí Minh

⁶⁴ Bộ Công an

⁶⁵ Bộ Công an

định đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quá cao, quá phức tạp, rườm rà, ràng buộc trách nhiệm của nhiều ngành, nhiều cá nhân, nên khi thực hiện gặp rất nhiều khó khăn và không mang tính khả thi⁶⁶.

- Theo quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, khi đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy thì đồng thời cũng phải thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc tại cộng đồng theo quy định của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng (Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP). Tuy nhiên, thời gian thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng không trùng khớp nhau (từ 3 tháng đến 6 tháng và từ 6 tháng đến 12 tháng), dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc quản lý đối tượng⁶⁷.

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có giấy xác nhận hết thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc cai nghiện ma túy tại cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc tài liệu chứng minh bị đưa ra khỏi chương trình điều trị chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên, hiện nay các địa phương (cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bình Phước không đảm bảo điều kiện về vật chất, phương tiện kỹ thuật, con người để tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ. Mặt khác, trong thực tế người bị nghiện ma túy không có trường hợp nào tự nguyện đăng ký để cai nghiện⁶⁸.

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 Luật XLVPHC sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc cha, mẹ hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Quy định này trên thực tiễn thực hiện gặp khó khăn vì sau khi được thông báo các đối tượng thường tìm mọi biện pháp đối phó, trì hoãn hoặc trốn tránh⁶⁹.

- Theo quy định tại Luật XLVPHC thì Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Điều 11 và Điều 26 Chương 2 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 của về chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc, trong đó quy định về Hồ sơ, thủ tục kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD, CSGDBB: “Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào...”, nhưng lại không quy định cụ thể việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào TGD, CSGDBB cần phải có những văn bản, tài liệu gì, phương pháp, cách thức lập các văn bản, tài liệu phải có trong hồ sơ. Đến

⁶⁶ Đắc Lắc

⁶⁷ Hồ Chí Minh

⁶⁸ Vĩnh Phúc, Điện Biên, Bình Phước

⁶⁹ Bộ Công an, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc

nay vẫn chưa có văn bản cụ thể hướng dẫn về vấn đề này nên việc thực hiện còn khó khăn⁷⁰.

- Chưa có hướng dẫn của Bộ Y tế để xác định như thế nào là bệnh hiểm nghèo để xác định miễn, tạm đình chỉ thời gian chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 111, 112 Luật XLVPHC⁷¹.

- Việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc. Nhưng hiện nay Nghị định số 02/2014/NĐ-CP vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn về việc ban hành các biểu mẫu áp dụng nên còn gặp khó khăn trong việc áp dụng và thực hiện⁷².

- Theo quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, trong thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc phải có Bản tường trình của người vi phạm (hoặc của người đại diện hợp pháp). Tuy nhiên chưa quy định cách xử lý đối với những trường hợp người vi phạm không trực tiếp viết bản tường trình vì các lý do như không biết chữ và cũng không có người đại diện hợp pháp; biết chữ nhưng cố tình không viết bản tường trình; thậm chí khai là không biết chữ, ...⁷³

⁷⁰ Nghệ An, Bình Phước, Bình Dương

⁷¹ Vĩnh Phúc

⁷² Đồng Nai, Hồ Chí Minh

⁷³ Hồ Chí Minh

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc bổ sung chỉ tiêu biên chế để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về XLVPHC ở địa phương⁴⁹.

- Đề nghị Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn cơ chế tài chính phục vụ công tác xử lý VPHC và văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chi cho các hoạt động liên quan đến công tác THPL về XLVPHC tại các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao⁵⁰.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Cần phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thi hành pháp luật về XLVPHC, kịp thời phát hiện sai phạm, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến⁵¹. Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra cần có sự phối hợp giữa các ngành liên quan nhằm bảo đảm công tác kiểm tra, thanh tra được chính xác, hiệu quả cao và hạn chế được việc xử lý không đúng chức năng, thẩm quyền hoặc bỏ lọt hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể cơ chế giám sát trong thực hiện việc XLVPHC của các cơ quan, ngành nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót trong quá trình xử lý, hạn chế và không để xảy ra những quyết định xử lý hành chính tiêu cực ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân⁵².

2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn pháp luật về XLVPHC

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật XLVPHC, các Nghị định thi hành Luật XLVPHC trên các lĩnh vực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực như: đất đai; trật tự đô thị; tư pháp; thuế; quản lý thị trường... để các cấp ủy Đảng, UBND các cấp nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và tính chất phức tạp của công tác THPL về XLVPHC.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tăng cường hơn nữa công tác tập huấn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt ở các địa phương; thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn về xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm thực hiện có hiệu quả công tác này.

- Tăng cường thực hiện hoặc phối hợp giữa các cơ quan liên quan với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện công tác tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về XLVPHC, đặc biệt là những vấn đề, nhiệm vụ mới nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này, đặc biệt nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu quản lý các lĩnh vực này.

⁴⁹ Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thanh Hoá, Thái Bình, Nghệ An, Hưng Yên, Trà Vinh, Sơn La, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bình Định, Quảng Bình

⁵⁰ Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đồng Tháp, Bắc Giang, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lai Châu, Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam, Quảng Trị, Sóc Trăng.

⁵¹ Hà Nam, Phú Thọ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

⁵² Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.4. Một số đề xuất, kiến nghị khác

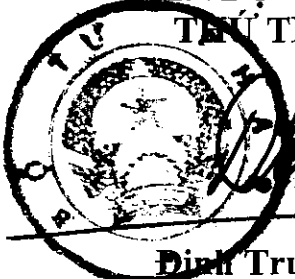
- Hiện nay, Bộ Tư pháp đã chủ trì thành lập Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thi hành Luật XLVPHC, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp làm đầu mối đề nghị các Bộ, ngành khác rà soát khó khăn, vướng mắc của từng Bộ, ngành để xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đưa ra các giải pháp trước mắt và lâu dài để trình cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật XLVPHC và các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước⁵².

- Đề nghị các Bộ, ngành có tổ chức theo ngành dọc tại địa phương chỉ đạo các cơ quan đóng trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND cấp tỉnh, phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương trong công tác THPL về XLVPHC tại địa phương, đặc biệt là chế độ báo cáo, thống kê⁵³.

Trên đây là Báo cáo công tác THPL về XLVPHC 06 tháng đầu năm 2015, Bộ Tư pháp xin kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ủy ban pháp luật Quốc hội (để phối hợp);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

⁵² Bộ Công Thương

⁵³ Bắc Ninh